



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 46189

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, ☒ No

EXIT VISA: _____ Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HI-SINH
Last Middle First
- Current Address 56/8 Klm pho'6 Thị trấn Nhài, TPHCM Vietnam
- Date of Birth 10-06-1940 Place of Birth Saigon, Vietnam
- Previous Occupation (before 1975) captain
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4-18-1975 To 3-31-1982
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, KHOAN-HONG
Name
- Seattle, WA 98103
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN, KHOAN-HONG,</u>	<u>brother</u>
<u>Seattle, WA 98103</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12-11-88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, HI-SINH
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 46189

VEWL.# _____

I-171 : Yes ☒ No

EXIT VISA: Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HI-SINH
Last Middle First

Current Address 56/8 Khu phố 6 Thị trấn Nhai, TP HCM Vietnam

Date of Birth 10-06-1940 Place of Birth Saigon, Vietnam

Previous Occupation (before 1975) captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4-18-1975 To 3-31-1982

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, KHOAN-HONG
Name

Seattle, WA 98103
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN, KHOAN-HONG,</u>	<u>brother</u>
<u>Seattle, WA 98103</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12-11-88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, HI-SINH
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hoi so Bo Tuc

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HI-SINH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 06 1940
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): V Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): V Married (Co lap gia dinh): _____
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 56/8 Khu pho' 6 Thi trấn Nhà Bè
 (Dia chi tai Viet-Nam) TP Hồ Chí Minh Việt nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) V No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 4-18-1975 To (Den): 3-31-1982

PLACE OF RE-EDUCATION: Tung Hoa, Rhu' Khanh Việt nam
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): quan nhân

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): không

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Dai úy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): V
 IV Number (So ho so): IV 46189
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): không
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 56/8 Khu pho' 6
Thị trấn Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh Việt nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Nguyễn Khảm Hồng
Seattle, WA 98103

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): V

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): anh ruột

NAME & SIGNATURE: NGUYEN KHOAN-HONG K.H. Nguyen
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Seattle WA 98103

DATE: 12-11-88
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, HI-SINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hô sơ Bô' Túc

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HI-SINH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 06 1940
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): V Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): V Married (Co lap gia dinh): _____
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 56/8 Km pho' 6 Thi trấn Nhà Bè
 (Dia chi tai Viet-Nam) TP Hồ chí Minh Việt nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) V No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 4-18-1975 To (Den): 3-31-1982

PLACE OF RE-EDUCATION: Tung Hoa, Phu Khanh Việt nam
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): quân nhân

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): không

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Đại úy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): V
 IV Number (So ho so): IV 46189
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): không
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 56/8 Km pho' 6
Thị trấn Nhà Bè, TP Hồ chí Minh Việt nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Nguyễn Khoa Hồng 4420 Greenwood Ave N # 2
Seattle, WA 98103

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): V

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): anh ruột

NAME & SIGNATURE: NGUYEN KHOAN-HONG K.H. Nguyen
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 4420 Greenwood Ave
#2 Seattle, WA 98103

DATE: 12-11-88
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, HI-SINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 4, 1979

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HI SINH

BORN : OCT 40 (IV 4-1-79)

ADDRESS IN VIETNAM: 5A/5 AP 5
PHU XUAN
DHA 95
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 19272

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIÊU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO DUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT CO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCER
David Cathers Pierce
Consul General of the U.S. of Am.
DAVID S. PIERCE
COUNSELOR
BANGKOK, THAILAND
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I

07/00

007111

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 4, 1979

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HI SINH

BORN 5 OCT 40 (JN 1-1-40)

ADDRESS IN VIETNAM: 55/5 AP 5
PHU XUAN
HUA SE
T/P HO CHI MINH

VEWL# 1237.

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XTN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TU THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCE
David
Consul Service of the U.S. of America
DAVID
COUNSELOR
BANGKOK, THAILAND
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-1

07700

000113

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 4, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HI SINH

BORN 6 OCT 40 (IV 46149)

ADDRESS IN VIETNAM: 54/9 AP 5
PHU XUAN
THA BE
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 19372

NHUNG NGUOI CO TEN TRONG DAY DUOC COI NHU TAM SU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA DAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA KON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINGAPORE
Consulate of the U.S. of Am.
David S. Pierce
DAVID S. PIERCE
COUNSELOR
BANGKOK, THAILAND
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-1

07700

0090113

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh GIÀ-LINH

Phố Xuân-Hội Xã PHÚ-XUÂN-HỘI
BẢN TRÍCH-LỤC

BỘ KHAI-SANH

Năm 1940

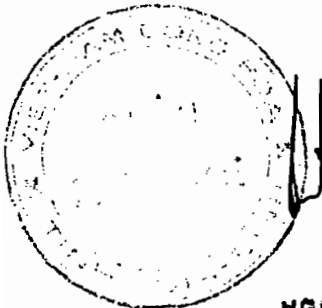
Số hiệu 439

Tên họ ấu nhi	NGUYỄN - HI - SINH
Phái	Nam
Sanh (ngày, tháng, năm)	Le six Octobre mil cent quarante.
Tại	Maternité de Phú-Xuân-Hội
Cha (Tên, họ)	Nguyễn - văn - Hào
Nghề	Sécretaire
Cư-trú tại	Phú-Xuân-Hội
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn - thị - Sang
Nghề	Cấy gặt
Cư-trú tại	Phú-Xuân-Hội
Vợ (Chánh hay thứ)	Con nhin nhận

Kiến thị và Chứng thật chữ ký tên
của ông Chủ tịch kiêm ủy viên Hội tịch
xã Phú-Xuân-Hội ở đây:

NHA-BE ngày 06 tháng 12 năm 1965

TL. QUẬN-TRƯỞNG,
THỔ QUẬN-TRƯỞNG,

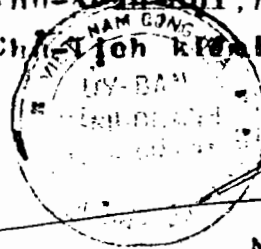


NGUYỄN-DINH-HUÛC

Trích y bản chính:

Phú-Xuân-Hội, ngày 06 tháng 12 năm 1965

Chủ tịch kiêm Hội-viên hộ-tịch



NGUYỄN-VĂN-DI.

Seattle 10-02-88

Kính gửi:

Hội Gia đình tù nhân C.T VN.

Arlington, Virginia.

Thế theo yêu cầu của thân nhân tôi ở VN
tôi xin kính gửi đến quý Hội giấy chứng
nhân ra tù và một số dữ kiện liên quan
đến đường sự:

Họ và tên: Nguyễn Hi-Sinh

Sinh ngày: 06-10-1940 tại Gia đình.

Tốt nghiệp khóa 20 phục SQTB Thủ Đức
năm 1965.

Đơn vị phục vụ cuối cùng: Trung tâm
hàng quân Quân đoàn III.

Cấp bậc: đại úy.

Bị bắt tại chiến trường Phan Rang 18-4-75

Trả tự do: 31-03-88.

Năm 1983 bị tù thêm 2 năm vì tìm cách
đào thoát khỏi VN, giam tại Lồng đét Bà Rịa

Hồ sơ ODP Bangkok **IV số 46189.**

Địa chỉ hiện nay: 56/8 ấp 5 A

Thị trấn Nhà Bè, T.P Hồ Chí Minh VN.

Nên Hội cần bổ túc thêm hồ sơ kính xin
quý Hội vui lòng thông báo để ~~shang~~ tôi gửi
thếp ngay.

Kính xin quý Hội nhận nơi đây lòng thành

kính biết ơn của chúng tôi trước nghĩa cử cao
đẹp của quý Hội. Kính chúc quý Hội luôn
thành đạt trong mọi hoạt động để cùng giúp
những đồng bào kém may mắn hơn.

Kính,

R. H. Nguyễn.

Số 398/LT

/)/Batrang, ngày 31 tháng 03 năm 1982.

LỆNH THA

Căn cứ Nghị quyết số 48HQ/TVQH, ngày 20-06-1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thông tư số 240/TT ngày 09.06.1980 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 154/CP ngày 01.10.1979 của Hội đồng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 05 ngày 14.08.1976 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử cơ bản vi phạm pháp luật cho trật tự an toàn xã hội.

Xét hành động tội trạng và thái độ cải tạo của : Nguyễn Văn Sinh tù lúc vào Trại cho đến nay đã cải tạo tiến bộ.

Theo đề nghị của Ông Giám thị Trại, Cải tạo B được Tiểu ban xét duyệt nhất trí và được Chủ tịch UBND Tỉnh Phú Khánh đồng ý.

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

LỆNH THA

Họ và tên : Nguyễn Văn Sinh Bí danh 12 tháng

Sinh ngày : tháng 04 năm 1940 ở làng xã Xuân Xuân Huyện Mộ Đức

Sinh quán : địa phương

Trú quán : Chị Xuân nhà ở t.p Hồ Chí Minh

Quốc tịch : _____ Dân tộc : _____

Đảng phái : _____ Tôn giáo : _____

Tiền sự : trị kỷ, tập trung cải tạo hành quân

Căn tội : _____

Đã bị phạt ngày 18 tháng 4 năm 1975.

Hãy được tha về 56/8 ấp TA xã Xuân Xuân Huyện Mộ Đức

(Chánh phủ H. Chi Minh ở quán chủ ở tháng)

Khi về địa phương, đương sự phải trình lệnh này với UBND địa phương để làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

Số 2150
XÁC NHẬN SƠ Y BẢN CHÍNH
THỊ TRẤN NHIỆM VỤ tháng 07 năm 88
TM/UBND TT



Đoàn thể

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 4, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HI SINH BORN 6 OCT 40 (IV 46189)

ADDRESS IN VIETNAM: 3678 AP 5
PHU XUAN
NHA BE
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 19372

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIENT, SU QUYET-DINH CUOI CONG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SO CHAP-THUAN CUOI CONG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,
David C. Pierce
Consul General of the U.S. of America
DAVID C. PIERCE
COUNSELOR
BANGKOK, THAILAND
EMBASSY
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

UDP-I
07/86 009211

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

IV Number : 46189

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed by the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Sở Ngoại Vụ
6 Thái Văn Lung
Quận 1
T/P Hồ Chí Minh



Embassy of the United States of America

DATE: 2 April 1989

IV: 46189

PA: Nguyen Hi Sinh

Khuc Minh Tho

Families of VN Political Prisoners Asso.

P.O Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

Dear Ms. Khuc

This is in response to your inquiry of April 19, 1989 regarding the above mentioned ODP applicants.

A Letter of Introduction (LOI) for this case was issued on July 27, 1984. As it appears that the LOI was never received we are issuing another.

The applicants should present the LOI to the security office in the area where they live in conjunction with their application for emigration.

Some family members may not be included on the LOI. These would include sons and daughters over 21 years of age or other relatives who do not have their own eligibility, such as a current immigrant visa petition. While they are not eligible for inclusion on the LOI, should they appear for interview with the other eligible family members their dependancy and eligibility for the program will be determined at that time.

No further action will be taken on this case until their names appear on a list of names received from the Vietnamese authorities as being eligible for interview by the ODP. The compilation of this list is under the control of the Vietnamese authorities.

If the applicants receive exit permits, passports or other indication that their names have been presented to the U.S. authorities, it should be seen as a good sign. However, they should be advised that it is often months between the notification of the applicants and the actual receipt of the list by the U.S. ODP. ODP must receive this list before they can be considered for interview. Once their names appear on a list the file will be reviewed and, when determined to be documentarily complete, their names will be proposed for interview by ODP staff in Vietnam. Any additional documentation will be requested from the anchor relative in the U.S.

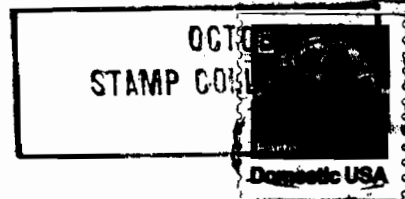
Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

PJ

U.S. Orderly Departure Program

Nguyen Khoan-Hong
4420 Greenwood Ave. N#2
Seattle, WA 98103



OCT 10 1988

Hội Gia đình TNCTVN
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205 - 0635

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

Khuc Minh Tho
Families of VN Political Prisoners Asso.
P. O .Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

OCT 16 1989

115

IV 46189

CONTROL 4

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 11/3/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Data
☐ Membership; Letter